

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0672014 - Cơ lý thuyết 1

STC : 2(30,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Đặng Hữu	Hà	3771040030	02/09/1995	3,00	,00	,90	
2	Đặng Phúc Nhật	Đặng	3771040074	03/07/1995	3,00	,00	,90	
3	Đoàn Nhất	Vũ	3771040077	20/03/1995	,00	,00	,00	CT
4	Huỳnh Tấn	Phát	3771040096	05/10/1991	2,00	,00	,60	
5	Đỗ Hữu	Phúc	3771040107	14/11/1995	7,00	1,00	2,80	
6	Trịnh Vũ Trường	Giang	3771040409	04/11/1995	,00	,00	,00	
7	Đặng Lê Quốc	Huy	3771040422	30/11/1994	3,00	,00	,90	
8	Võ Minh	Quân	3771040468	25/09/1995	3,00	,50	1,30	
9	Nguyễn Thanh	Tùng	3771040475	27/12/1995	4,00	,00	1,20	
10	Hồ Xuân	Minh	3771040486	21/07/1995	1,00	,00	,30	
11	Nguyễn Như	Đông	3771040516	22/07/1995	3,00	,00	,90	
12	Lê Quang	Huy	3771040699	12/10/1994	2,00	1,30	1,50	
13	Nguyễn Minh	Triệu	3771040731	24/04/1995	3,00	2,80	2,90	
14	Nguyễn	Khoa	3771040794	24/05/1995	,00	,00	,00	
15	Phạm Thanh	Hưng	3771040887	26/03/1994	3,00	2,00	2,30	
16	Trần Phi	Long	3771040915	21/10/1990	,00	,00	,00	
17	Lê Hoài	Sang	3771040931	30/08/1995	,00	,00	,00	CT
18	Phan Thanh	Phong	3771040954	19/06/1995	5,00	,00	1,50	
19	Hà Đông	Anh	3771040985	09/05/1995	,00	,00	,00	CT
20	Hồ	Hoàng	3771041041	29/03/1995	,00	,00	,00	CT
21	Dương Gia	Bảo	3771041050	13/04/1995	,00	,00	,00	CT
22	Dương Tấn	Thành	3771041051	18/03/1995	,00	,00	,00	CT
23	Nguyễn Vũ Đoan	Chiêu	3771041068	01/01/1994	,00	,00	,00	CT
24	Doãn Minh	Hải	3771041238	06/06/1994	,00	,50	,40	
25	Võ Long	Khánh	3771041298	15/02/1995	1,00	,00	,30	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 04 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)